

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Nghị định số 148/2026/NĐ-CP	Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT	Thuyết minh về những sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 1, Điều 1. Bổ sung các khoản 5 và 6 Điều 3 như sau: “5. Khi triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên không gian mạng, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo mật thông tin; xác thực nguồn tin; kiểm soát nội dung theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và ngăn ngừa việc phát tán tin giả, tin sai sự thật về Việt Nam; tuân thủ quy định pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; quy định của pháp luật về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường mạng. 6. Hoạt động thông tin đối ngoại được triển khai bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong công tác định hướng truyền thông; Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong công tác đấu tranh, phản bác các thông tin thiếu chính xác, sai sự thật về Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong việc vận	Không có	Điều 1. Sửa đổi tên Điều và bổ sung Điều 3 “Điều 3. Nguyên tắc và nội dung kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại 1. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại a) Thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và Bổ sung các khoản 5, 6 Điều 3 Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. b) Bảo đảm sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy trong công tác định hướng nội dung thông tin đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố;

	động, huy động các nguồn lực tham gia hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”		phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 tỉnh, thành phố trong công tác giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của tỉnh, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các hội quần chúng ở địa phương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong việc vận động, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố.” 2. Bổ sung điểm c khoản 4 Điều 3 “c. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài; quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh, thành phố.”
2	Khoản 4. Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c và bổ sung điểm g khoản 3 Điều 8 như sau: “c) Chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng của các cơ quan báo chí, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.	Điều 5. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được cung cấp qua các phương thức sau đây: 1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Điều 2. Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 Điều 5 “Khoản 12. Thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử đối ngoại và các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố, tuân thủ các quy định của pháp

	g) Thông tin đăng tải trên trang thông tin chính thức của các ban, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.”	2. Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. 3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố. 4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. 5. Hệ thống thông tin đối ngoại tại các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt. 6. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước. 7. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài. 8. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet. 9. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài. 10. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, thành phố và ở nước ngoài.	luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.”
--	--	--	---

		11. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.	
3	Khoản 6. Điều 1. Bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau: “5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam; xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại.”	Điều 7. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố 1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh, thành phố trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước. 2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố. 3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại. 4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 “Điều 7. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố: 1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là hệ thống dữ liệu được thu thập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, lưu trữ, quản lý, kết nối, chia sẻ bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh, thành phố trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước. 2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố. 3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật, kiểm chứng thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của

		tỉnh, thành phố. 5. Việc xây dựng, vận hành, quản lý, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được thực hiện như sau: a) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là cấu phần dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại của địa phương; được xây dựng theo nguyên tắc dùng chung, kết nối, chia sẻ, tránh trùng lặp trong tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu; không thay thế cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung và hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước. b) Dữ liệu đưa vào Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố phải có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm chứng, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, phù hợp định hướng thông tin đối ngoại; được cập nhật thường xuyên, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc, phục vụ hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, truyền thông, quảng bá hình ảnh tỉnh, thành phố. c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn khung nhóm dữ liệu tối thiểu, chuẩn dữ liệu, siêu dữ liệu, định dạng dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và cơ chế phối hợp, cung cấp
--	--	---

			thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Trung ương (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này). d) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố phải được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo cấp độ tương ứng trước khi kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Trung ương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn được giao tham mưu quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại làm đầu mối quản lý, vận hành hoặc tham mưu quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại Trung ương. e) Việc quản lý, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, đúng phạm vi; tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.”
--	--	--	---

4	Khoản 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 như sau: “1. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình nước sở tại, quan hệ song phương và các thông tin khác vào Việt Nam cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất, triển khai hoạt động thông tin đối ngoại tại quốc gia, tổ chức quốc tế tiếp nhận. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại tại nước ngoài có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức trước khi triển khai thực hiện.” Khoản 15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 như sau: b) Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 như sau: “5a. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; huy động các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc triển khai một số hoạt	Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 7. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; báo cáo Bộ Ngoại giao trước khi tổ chức hoạt động và thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp thực hiện nội dung hoạt động thông tin đối ngoại.	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 9 “7. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về kế hoạch tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài, gồm: Nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức hoạt động trước khi triển khai thực hiện. 7a. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các nền tảng công nghệ trong hoạt động thông tin đối ngoại”.

	động thông tin đối ngoại phù hợp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nền tảng công nghệ và triển khai các hoạt động truyền thông phục vụ thông tin đối ngoại; hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”		
5	Khoản 15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “2. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, các kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, địa phương, trong đó, trọng tâm là các hoạt động thông tin đối ngoại trên nền tảng số, mạng xã hội chính thức, đảm bảo quản lý theo quy định hiện hành về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; quy định của pháp luật về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.” b) Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 như sau: “5a. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; huy động các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh	Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố. 2. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động thông tin đối ngoại. 3. Phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh, thành phố. 4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại. 5. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới các cơ quan	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 “3. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch công tác thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh, thành phố, trọng tâm là các hoạt động thông tin đối ngoại trên các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức.” Điều 6. Bổ sung khoản 10 Điều 9 “10. Xây dựng và triển khai cơ chế khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh, thành phố ra nước ngoài;

nghiệp, cá nhân trong việc triển khai một số hoạt động thông tin đối ngoại phù hợp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nền tảng công nghệ và triển khai các hoạt động truyền thông phục vụ thông tin đối ngoại; hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”	thông tấn, báo chí, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài. 6. Xây dựng hệ thống thông tin đối ngoại tại khu vực cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt (đối với các tỉnh có cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt). 7. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; báo cáo Bộ Ngoại giao trước khi tổ chức hoạt động và thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp thực hiện nội dung hoạt động thông tin đối ngoại. 8. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định về bảo mật thông tin; có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố. 9. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý; định kỳ hằng năm gửi Kế	huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách và các quy định của pháp luật hiện hành.”
--	--	---

		hoạch hoạt động thông tin đối ngoại về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 3, nội dung kế hoạch theo mẫu tại Phụ lục số 01 của Thông tư này; gửi Báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 12, nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục số 02 của Thông tư này. Khi Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu đột xuất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan.	
6	7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình nước sở tại, quan hệ song phương và các thông tin khác vào Việt Nam cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất, triển khai hoạt động thông tin đối ngoại tại quốc gia, tổ chức quốc tế tiếp nhận. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại tại nước ngoài có trách nhiệm lấy ý	Khoản 7, Điều 9: Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; báo cáo Bộ Ngoại giao trước khi tổ chức hoạt động và thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp thực hiện nội dung hoạt động thông tin đối ngoại.	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 “7. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về kế hoạch tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài, gồm: Nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức hoạt động trước khi triển khai thực hiện.” 2. Bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7 “7a. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao

kiến của Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức trước khi triển khai thực hiện.” Khoản 15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 như sau: b) Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 như sau: “5a. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; huy động các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc triển khai một số hoạt động thông tin đối ngoại phù hợp; <i>thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nền tảng công nghệ và triển khai các hoạt động truyền thông phục vụ thông tin đối ngoại</i>; hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”		và Du lịch và các cơ quan liên quan ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ hiệu quả hoạt động truyền thông về thông tin đối ngoại; tập trung xây dựng hệ sinh thái truyền thông số đa nền tảng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong phân tích, định hướng thông tin, triển khai các kênh truyền thông số (cổng thông tin điện tử, các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức), số hóa nội dung, phát triển sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa ngôn ngữ, đồng thời, nâng cao khả năng tương tác, đo lường và đánh giá hiệu quả truyền thông.”
--	--	--

